TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: ông Nguyễn Văn Bẩy và ông Trần Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị L sinh năm 1999, địa chỉ tổ, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Ngô Hoài N sinh năm 1983, địa chỉ tổ, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị L *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị Hoàng Thị L và anh Ngô Hoài N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 24/8/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách hai người trái ngược nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay chửi bới, đánh đập, xúc phạm nhau. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị L và anh N đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay, chị L đưa con về sinh sống nhờ nhà bố mẹ đẻ tại phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Ngô Hoài N.

- *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung: Ngô Bảo An sinh ngày 25/12/2016 và Ngô Hoàng Kim Ngân sinh ngày 04/11/2019, chị L có quan điểm về việc nuôi con chung như sau: chị L nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Hoàng Kim Ngân sinh ngày 04/11/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Bảo An sinh ngày 25/12/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị L và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung, nên nay ly hôn chị L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngoài các yêu cầu trên, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Hoài N có bản tự khai trình bày nội dung anh N kết hôn với chị L năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường Mạo Khê, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu V, phường M hạnh phúc được một thời gian, đôi khi anh N hay bia rượu nên chị L giận bỏ đi về nhà ngoại sinh sống, nay chị L có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị L bởi kể từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay chị L cũng không qua lại gia đình nhà anh N, không quan tâm, hỏi han gì anh N. Còn về con chung anh N đồng ý với chị L về việc nuôi con chung sau ly hôn cụ thể anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Bảo An sinh ngày 25/12/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Hoàng Kim Ngân sinh ngày 04/11/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương trưởng khu V, phường M, thị xã Đ nơi chị L và anh N sinh sống cho biết: chị L và anh N có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn chị L và anh N về sinh sống tại khu V, phường M, thị xã Đ. Quá trình sinh sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân cụ thể thì địa phương không nắm được, chị L và anh N đang sống ly thân nhau, hai vợ chồng có hai con chung, việc quyết định ai là người nuôi con do anh N và chị L quyết định bởi anh N và chị L đều đủ điều kiện nuôi con. Khi ly thân anh N vẫn sinh sống tại tại nhà riêng ở khu V, phường M còn chị L về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại phường X, thị xã Đ. Nay, chị L xin ly hôn anh N, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Ngô Hoài N, chị L nhận nuôi dưỡng con chung Ngô Hoàng Kim Ngân, giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Bảo An, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Hoài N vắng mặt, anh N có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và có quan điểm đồng ý ly hôn chị L, anh N nuôi con chung Ngô Bảo An, còn chị L nuôi con chung Ngô Hoàng Kim Ngân, không ai phải

cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều.

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022, giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị L sinh năm 1999, địa chỉ tổ, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Ngô Hoài N sinh năm 1983, địa chỉ tổ , khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L có mặt, anh N vắng mặt, có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Nên Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Ngô Hoài N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, gây ra những bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay chửi bới, đánh đập, xúc phạm nhau. Bản thân anh N cũng thừa nhận đôi khi hay uống bia rượu về nhà lời qua tiếng lại rồi vợ chồng cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay. Chị L về nhà bố mẹ đẻ ở tại phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều sinh sống còn anh N vẫn ở nhà tại phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau, anh N đồng ý ly hôn với chị L. Do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không thể khắc phục được, nếu đời sống hôn nhân tiếp tục kéo dài sẽ không có hạnh phúc. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân chị L và anh N có hai con chung Ngô Bảo An sinh ngày 25/12/2016 và Ngô Hoàng Kim Ngân sinh ngày 04/11/2019.

Chị L có quan điểm nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Hoàng Kim Ngân sinh ngày 04/11/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Bảo An sinh ngày 25/12/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quan điểm đồng ý việc chị L nhận nuôi con chung Ngô Hoàng Kim Ngân, còn anh N nuôi con chung Ngô Bảo An, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc anh N và chị L nhận nuôi con chung sau ly hôn là sự tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh công việc mỗi bên, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về nuôi con chung cụ thể như sau:

Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Hoàng Kim Ngân cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Bảo An cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[4].*Về cấp dưỡng nuôi con:* không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* chị L và anh N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:*

Chị Hoàng Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L.

Xử:

1. Về hôn nhân: chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Ngô Hoài N.

2. Về con chung:

Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Hoàng Kim Ngân sinh ngày 04/11/2019 kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Bảo An sinh ngày 25/12/2016 kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L hoặc anh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N hoặc chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị L và anh Ngô Hoài N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: chị L và anh N xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

5. Về án phí:

Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009331 ngày 24/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Hoài N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường